MỘT SỐ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC Ở MIỀN BẮC (1961-1975)

ThS ĐẶNG THỊ AN
Đại học Quy Nhơn

Tóm tắt: Phát huy thành tựu về thi đua yêu nước trong giai đoạn trước, những năm 1961-1975, Đảng chủ trương tổ chức các phong trào thi đua yêu nước nhằm phát huy nội lực của toàn dân, thực hiện công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên miền Bắc, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà. Đảng chủ trương lãnh đạo công tác thi đua yêu nước nhằm khơi dậy và phát huy cao độ sức mạnh của mọi tầng lớp nhân dân, phục vụ sự nghiệp cách mạng. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước là phương thức phù hợp, hiệu quả giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, qua đó, để lại nhiều nội dung quan trọng có giá trị tham khảo trong thực tiễn vận động quần chúng nhân dân của Đảng hiện nay.

Từ khóa: Quan điểm của Đảng; Thi đua yêu nước; miền Bắc

Khi cuộc kháng chiến ở miền Nam bước vào giai đoạn quyết liệt, nhằm phát huy cao độ sức mạnh toàn dân, đáp ứng yêu cầu động viên để thực hiện thắng lợi 2 nhiệm vụ chiến lược cách mạng do Đại hội lần thứ III của Đảng đề ra, từ năm 1961 đến năm 1975, Đảng đã có sự chỉ đạo kịp thời, sâu rộng và toàn diện đối với phong trào thi đua yêu nước trên miền Bắc nhằm mục tiêu xây dựng và bảo vệ vững chắc miền Bắc XHCN, xây dựng miền Bắc trở thành hậu phương lớn chi viện cho viện tiền tuyến lớn miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước, trong đó Đảng đặc biệt nhấn mạnh đến công tác tổ chức thi đua.

Thi đua đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự phối hợp trong tổ chức thực hiện của chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể

Sự lãnh đạo thống nhất, thường xuyên, chặt chẽ của Đảng, việc phát huy vai trò trách nhiệm, sự phối hợp nhịp nhàng, ăn ý của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội là điều kiện đảm bảo cho việc phát huy sức mạnh tổng hợp, tạo ra sự nhất trí cao về nhận thức, đảm bảo tính đồng bộ trong hành động thi đua của các tổ chức và cá nhân. Xuất phát từ việc nhận thức rõ Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân là những tổ chức chịu trách nhiệm lập kế hoạch, vận động, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, tổng kết phong trào thi đua

nên Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra yêu cầu thống nhất sự lãnh đạo của Đảng, sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền và các đoàn thể từ Trung ương đến các ngành, các địa phương, chấn chỉnh công tác lãnh đạo tổ chức thi đua, có chủ trương, kế hoạch, biện pháp tích cực nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng nặng nề của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Ngày 26-1-1961, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa III) ra Nghị quyết số 07-NQ/TW "Về việc đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước đảm bảo hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1961 và kế hoạch 5 năm lần thứ nhất". Đây là Nghị quyết hoàn chỉnh một bước quan trọng về sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào thi đua yêu nước trong giai đoạn cách mạng mới. Về mặt tổ chức lãnh đạo, theo Nghị quyết: "Trước hết, cần kiện toàn các tổ chức lãnh đạo thi đua từ trung ương đến địa phương theo nguyên tắc: Đảng thống nhất lãnh đạo, các cơ quan nhà nước và các đoàn thể tổ chức thực hiện, phân công và phối hợp chỉ đạo phong trào"[1].

Sau 1 năm thực hiện Nghị quyết 07, trên cơ sở phân tích, đánh giá những kết quả bước đầu đạt được và nắm bắt những vấn đề cần tiếp tục điều chỉnh trong lãnh đạo, tổ chức phong trào thi đua, ngày 19-2-1962, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương (BCHTU) Đảng ra Nghị quyết số 46-NQ/TW "Về việc thống nhất lãnh đạo và đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước". Nghị quyết khẳng định: "Công tác vận động tổ chức thi đua phải đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng từ trung ương đến cơ sở. Các cấp ủy đảng phải thường xuyên lãnh đạo phong trào thi đua. Các đồng chí phụ trách các ngành, các cơ quan chính quyền, xí nghiệp, công trường, chủ nhiệm hợp tác xã... phải cùng với Công đoàn, Đoàn Thanh niên vận động tổ chức thi đua, tổng kết phong trào thi đua... Tổ chức Công đoàn phải thực hiện tốt chức năng của mình đối với phong trào thi đua, phải đi sâu vào sản xuất, nắm vững nội dung vận động hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật và thường xuyên phối hợp với cơ quan nhà nước tổ chức xét duyệt đúc kết và phổ biến sáng kiến, phát minh của cán bộ, công nhân... Ở các địa phương, ủy ban hành chính các cấp có trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua của các ngành trong địa phương mình"[2]. Ngày 30-12-1963, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị Số 72-CT/TW "Về việc đẩy mạnh phong trào cải tiến công cụ và bước đầu cơ khí hóa nông nghiệp". Phần III của Chỉ thị tập trung bàn về vấn đề tăng cường lãnh đạo, trong đó nhấn mạnh: "Các cấp ủy Đảng và các ngành có trách nhiệm cần kiểm điểm việc lãnh đạo vừa qua để gây một chuyển biến mới... Củng cố và tăng cường hệ thống chỉ đạo từ trên xuống dưới. Có sự phân công rõ ràng và phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp"[3].

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào thi đua để thu đua sát thực tiễn cách mạng

Để thi đua yêu nước thực sự trở thành phong trào cách mạng của quần chúng và đạt hiệu quả, trước hết phải có mục đích cụ thể, rõ ràng. Mục đích của thi đua không chỉ có ý nghĩa định hướng cho toàn bộ quá trình vận động, tổ chức, thực hiện thi đua, mà còn là cơ sở để xác định nội dung thi đua, đảm bảo thi đua có phương hướng đúng và phát triển vững chắc. Nhận thức đầy đủ yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới, trong Nghị quyết "Về việc đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước đảm bảo hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1961 và kế hoạch 5 năm lần thứ nhất"(ngày 26-1-1961), Ban Bí thư Trung ương Đảng đề ra yêu cầu phải đặc biệt coi trọng sản xuất, hướng mọi hoạt động của phong trào thi đua yêu nước vào mục đích đẩy mạnh sản xuất, phát triển theo phương hướng tăng năng suất

lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành và đảm bảo an toàn lao động.

Với sự chỉ đạo của Đảng, phong trào thi đua yêu nước được triển khai ngày càng đi vào chiều sâu, với các tiêu chí cụ thể, sát với từng nghành, phục vụ thực tiễn lao động sản xuất, an ninh trật tự trên miền Bắc. Ngày 23-3-1962, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa III) ra Chỉ thị số 40-CT/TW Về cuộc vận động "bảo mật phòng gian trong các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị vũ trang", trong đó phần III của Chỉ thị tập trung bàn về "Một số vấn đề cần chú ý trong công tác lãnh đạo phong trào thi đua yêu nước". Bộ Chính trị BCHTƯ ra Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 19-2-1963 "Về cuộc vận động cải tiến kỹ thuật, nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc", Bộ Chính trị xác định mục đích của cuộc vận động là nhằm cải thiện đời sống của nông dân xã viên và của nhân dân nói chung, tăng cường lực lượng của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và bảo đảm nhu cầu của Nhà nước. Ngày 24-7-1963, Bộ Chính trị BCHTƯ Đảng ra Nghị quyết số 85-NQ/TW "Về cuộc vận động nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu". Nghị quyết đánh giá: "Công tác lãnh đạo của Đảng và của chính quyền đối với phong trào hợp tác hóa nông nghiệp chưa được tăng cường, cán bộ lãnh đạo chưa chịu khó đi sát vào công tác sản xuất... tổ chức đảng ở cơ sở, các ban quản trị hợp tác xã chưa được củng cố và tăng cường"[4]. Trên cơ sở đó, Nghị quyết xác định nội dung chủ yếu, cụ thể về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, của các cấp, các ngành đối với nông nghiệp và hợp tác xã nông nghiệp. Ngày 26-11-1964, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Thông tri số 153-TT/TW "Về việc kiểm tra, đánh giá, tổng kết cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp lần thứ nhất".

Kiện toàn tổ chức bộ máy, hệ thống cán bộ làm công tác thi đua

Trong tổ chức phong trào thi đua yêu nước, vai trò lãnh đạo của đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể, đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua là hết sức quan trọng. Trước tình trạng bộ máy tham mưu cho Đảng và Chính phủ trong công tác thi đua là Ban Vận động thi đua yêu nước Trung ương (hình thành từ thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp) hoạt động sa sút, kém hiệu quả, năm 1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu củng cố, tăng cường công tác của Ban này nhằm đáp ứng kịp thời nhiệm vụ mới. Đáng chú ý, người được lựa chọn để phụ trách Ban là cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước, quán xuyến và phối hợp thống nhất được các mặt công tác lãnh đạo thi đua của Đảng và Chính phủ, phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền và các đoàn thể nhân dân, tổ chức vận động phong trào thi đua trong cả nước thực hiện nhiệm vụ chung mà Đảng, Chính phủ đề ra. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, năm 1963, *Ban Thi đua Trung ương* được thành lập, giúp Trung ương Đảng và Chính phủ tăng cường chỉ đạo công tác thi đua. Thành viên của Ban thi đua Trung ương lúc đầu gồm đại diện của Chính phủ, Tổng Công đoàn, Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, về sau bổ sung thêm các đại diện của Bộ Nông nghiệp, Bộ Quốc phòng, Ủy ban khoa học kỹ thuật Nhà nước và Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng. Ở các ngành, các địa phương chú trọng việc thành lập Ban thi đua, thành viên Ban thi đua của các ngành ít hơn Ban thi đua tỉnh, thành phố. Việc Ban Thi đua Trung ương và các cấp, ngành được lập ra, đã góp phần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất và sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ban, ngành, ủy ban... có quan hệ đến công tác thi đua và các

đoàn thể nhân dân, theo đúng chủ trương của Đảng và Chính phủ. Sự quan tâm giải quyết kịp thời, đồng bộ các khâu, các vấn đề có liên quan đến quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thi đua yêu nước của Đảng, chính quyền, các đoàn thể chính trị-xã hội đã hợp thành những yếu tố đảm bảo sự phát triển mạnh mẽ của các phong trào thi đua yêu nước.

2 Trong tình hình đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, cuộc chiến ngày càng trở nên quyết liệt ở miền Nam, nhiệm vụ của miền Bắc đối với miền Nam càng nặng nề, quan trọng, Đảng có những điều chỉnh trong lãnh đạo tổ chức phong trào thi đua yêu nước.

Sự lãnh đạo thống nhất, kịp thời, sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân nên phong trào thi đua của mỗi ngành, mỗi giới có đặc điểm riêng, nhưng tất cả đều nhằm vào mục tiêu chung hoàn thành mục tiêu cách mạng cả nước, tạo một tổng thể thống nhất về phong trào thi đua yêu nước. Đó cũng là yêu cầu đối với công tác tổ chức các phong trào thi đua yêu nước hiện nay.

Tháng 1-1965, Bộ quốc phòng họp dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định rõ nhiệm vụ mới cho miền Bắc là tăng cường công tác phòng thủ, trị an và sẵn sàng chiến đấu, ra sức xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh, tích cực củng cố và xây dựng miền Bắc về mọi mặt. Tháng 3-1965, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên Lao động Việt Nam chính thức phát động phong trào "*Ba sẵn sàng*" trong thanh niên toàn miền Bắc và thanh niên cả nước với nội dung: sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu dũng cảm và sẵn sàng vào bộ đội; sẵn sàng khắc phục khó khăn đẩy mạnh sản xuất, học tập trong bất kỳ tình huống nào; sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần. Ngày 19-3-1965, Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động phong trào "*ba đảm đang*". Nội dung thi đua của các ngành, các giới đều được xác định trên cơ sở giữ vững định hướng của Đảng, bám sát thực tiễn cách mạng. Sự nhất quán về mục đích và nội dung thi đua chính là nguồn gốc khơi dậy và tạo nên nguồn sức mạnh tổng hợp của cả hậu phương miền Bắc. Tinh thần đó tiếp tục được Hội nghị Trung ương lần thứ 11 (3-1965) và lần thứ 12 (12-1965) của Đảng quán triệt trong quá trình chỉ đạo và tổ chức phong trào thi đua yêu nước trong giai đoạn cách mạng mới.

Nhằm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài, ngày 7-4-1966, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Về việc tăng cường lãnh đạo phong trào thi đua yêu nước trước tình hình và nhiệm vụ mới", tập trung vào những vấn đề lớn có tác dụng định hướng và thúc đẩy sự phát triển của thi đua yêu nước. Chỉ thị nêu ra những hạn chế, bất cập trong tổ chức phong trào thi đua yêu nước: "Hiện nay có tình hình không tốt là phong trào của quần chúng thì chuyển mạnh mà nhìn chung công tác lãnh đạo và tổ chức thi đua của các cấp thì chuyển chậm và còn yếu không đáp ứng được sự phát triển của phong trào thi đua của quần chúng. Trung ương Đảng và Chính phủ đã nhiều lần yêu cầu và nhắc các cấp cần tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo phong trào thi đua, nhưng việc thực hiện ở nhiều cấp chưa được tích cực. Thiếu sót này cần được kiểm điểm và bổ khuyết kịp thời để đưa phong trào thi đua yêu nước tiến lên giành những

thắng lợi mới[5]... Nhiều cấp ủy Đảng, Đảng đoàn, thủ trưởng các ngành và đơn vị chưa chú ý đầy đủ đến công tác lãnh đạo và chỉ đạo thi đua, giữa cơ quan nhà nước và các đoàn thể Công đoàn, Đoàn Thanh niên Lao động, Hội Phụ nữ và giữa các đoàn thể với nhau, nhất là ở cấp tỉnh, thiếu phối hợp chặt chẽ trong công tác chỉ đạo và vận động thi đua"[6]. Để khắc phục tình trạng đó, Ban Bí thư nêu lên những vấn đề lớn mà các cấp ủy đảng, đảng đoàn và thủ trưởng các ngành cần chú trọng lãnh đạo thực hiện cho tốt. Đó là, các cấp ủy đảng, đảng đoàn, thủ trưởng các ngành cần phải lãnh đạo phong trào thi đua một cách toàn diện, cụ thể và thường xuyên. Cần căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và của ngành mà đề ra phương hướng, nhiệm vụ thi đua, mục tiêu phấn đấu cụ thể cho thích hợp và phải lãnh đạo sát sao việc tổ chức thực hiện, vạch kế hoạch và tìm biện pháp thiết thực để đạt được những mục tiêu đã đề ra. Chỉ thị nhấn mạnh, dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, thực hiện sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan nhà nước và các đoàn thể trong công tác chỉ đạo và tổ chức thi đua, cơ quan nhà nước, thủ trưởng các ngành cần phải làm đầy đủ chức năng của mình đối với phong trào thi đua[7]... Trong việc thực hiện đường lối, chủ trương về thi đua của Đảng và Chính phủ, cơ quan nhà nước và các đoàn thể cần bàn bạc tập thể; khi đề ra phong trào thi đua mới, nhất thiết phải báo cáo và xin chỉ thị của Trung ương. Để giúp Trung ương Đảng và Chính phủ lãnh đạo và chỉ đạo phong trào thi đua, các Ban thuộc Trung ương Đảng và các văn phòng thuộc Phủ Thủ tướng cần theo dõi phong trào của các ngành mà mình phụ trách, kịp thời đề ra những ý kiến để đẩy mạnh phong trào thi đua.

Những chỉ đạo kịp thời để khắc phục khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, tổ chức phong trào thi đua yêu nước của Đảng đã tạo điều kiện để phong trào phát triển mạnh mẽ, đúng định hướng chính trị, khơi dậy được tinh thần sẵn sàng, tự nguyện, quyết tâm của nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu bảo vệ miền Bắc XHCN và chi viện tiền tuyến lớn miền Nam. Đó chính là cơ sở để Đảng đẩy mạnh lãnh đạo phong trào thi đua yêu nước phát triển cao hơn và rộng khắp. Bộ Chính trị, Ban Bí thư liên tiếp ban hành các nghị quyết, chỉ thị nhằm đẩy mạnh việc phát động các phong trào thi đua yêu nước trong tất cả các giới, các ngành ở miền Bắc, đáp ứng nhiệm vụ đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giành thắng lợi ngày càng to.

Ngày 7-1-1967, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa III) ra Chỉ thị số 139-CT/TW "Về đợt vận động quần chúng quyết tâm thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1967". Ngày 1-3-1968, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 175-NQ/TW "Về việc động viên chính trị toàn dân để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược". Trung ương Đảng chú ý lãnh đạo phát động các phong trào thi đua đặc biệt trong thanh niên, phụ nữ. Đối với các ngày 6-3-1969, Ban Bí thư ra Thông tri số 229-TT/TW "Về công tác vận động phụ nữ năm 1969 và tổng kết công tác vận động phụ nữ trong bốn năm chống Mỹ, cứu nước". Ngày 6-10-1973, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 204-CT/TW "Về việc động viên các tầng lớp phụ nữ đẩy mạnh thi đua yêu nước nhân dịp đại hội phụ nữ các cấp". Ngày 22-4-1974, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 207-CT/TW "Tăng cường công tác vận động công nhân, thanh niên, phụ nữ trong giai đoạn mới của cách mạng", nêu rõ: "Cấp ủy có trách nhiệm lãnh đạo chặt chẽ các đoàn thể ở cấp mình, giúp đỡ các đoàn thể cải tiến phương thức hoạt động và lề lối làm việc"[8].

Từ lãnh đạo thực tiễn, Đảng coi trọng công tác tổng kết phong trào thi đua, nêu gương điển hình. Ngày 13-1-1969, Ban Bí thư ra Chỉ thị số

168-CT/TW "Về việc bồi dưỡng và nêu gương người tốt, việc tốt" trong tất cả các giới, ngành, lĩnh vực. Ngày 10-5-1969, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 170-CT/TW "Về việc đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, tiến tới Đại hội Anh hùng, chiến sĩ thi đua lần thứ V". Ngày 30-12-1971, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 193-CT/TW: "Tăng cường sẵn sàng chiến đấu đập tan mọi hành động chiến tranh bằng không quân của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc". Ngày 15-1-1972, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 194-CT/TW "Về động viên công nhân viên chức đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu" nhân dịp Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ III.

Để khơi dậy mạnh mẽ tinh thần thi đua yêu nước, ngày 21-1-1975, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 215-CT/TW "Về tăng cường lãnh đạo phong trào thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội trong công nhân viên chức". Chỉ thị nhấn mạnh: "Quá trình thi đua yêu nước là quá trình tăng cường quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật, đạt hiệu qủa kinh tế tốt. Để thực hiện tốt những nội dung công nghiệp hóa trong tình hình mới, chỉ thị yêu cầu: "Các cấp ủy Đảng chịu trách nhiệm về toàn bộ phong trào thi quần chúng thuộc phạm vi lãnh đạo của cấp mình. Phải gắn chặt việc thi hành các Nghị quyết của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị với việc thực hiện kế hoạch của Nhà nước... Lấy việc lãnh đạo, tổ chức phong trào quần chúng làm một nội dung của công tác xây dựng Đảng để kiểm tra năng lực của tổ chức Đảng... Phải lãnh đạo sự phối hợp hoạt động giữa công đoàn và cơ quan nhà nước và Đoàn thanh niên Lao động Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Từng Đảng ủy, chi ủy cần giao nhiệm vụ và kiểm tra vai trò nòng cốt của tổ chức đảng, vai trò gương mẫu cảu đảng viên trong sản xuất, trong lãnh đạo quần chúng và trong tham gia mọi hoạt động của xí nghiệp, của cơ quan... Cơ quan quản lý các cấp, các ngành... cộng tác chặt chẽ với công đoàn trong việc động viên, tổ chức và tạo điều kiện tốt cho phong trào thi đua"[9].

Như vậy, trong những năm 1961-1975, thông qua việc ban hành các chỉ thị, nghị quyết lãnh đạo phong trào thi đua yêu nước, cho thấy rõ quan điểm chỉ đạo của Đảng là nhất quán, có sự kế thừa, phát triển, sát hợp thực tiễn, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính tri, định hình tính chất, đặc điểm và hướng đi của phong trào thi đua yêu nước mỗi giai đoạn cách mạng, và có sức lan tỏa sâu rộng.

3

Từ quan điểm lãnh đạo của Đảng về tổ chức các phong trào thi đua yêu nước miền Bắc giai đoạn 1961-1975 có thể đúc rút một số kinh nghiệm có giá trị.

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, thường xuyên, chặt chẽ của Đảng. Để phong trào thi đua yêu nước phát triển toàn diện cả về bề rộng lẫn chiều sâu, cả ở nội dung và hình thức, theo đúng tinh thần thi đua XHCN, phải tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, thường xuyên, chặt chẽ của Đảng; đồng thời phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc. Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị-xã hội chịu trách nhiệm lập kế hoạch, vận động, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tổng kết phong trào thi đua. Đặc biệt cần tăng cường sự lãnh đạo thống nhất, thường xuyên, chặt chẽ của Đảng, tổ chức tốt và có hiệu quả của Nhà nước và các đoàn thể chính trị-xã hội đối với phong trào thi đua yêu nước.

Hai là, cấp ủy định hướng chính trị đúng đắn về mục tiêu của phong trào. Nhất quán quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, thi đua là phát huy nội lực của toàn dân, Đảng trong xác định thi đua phải hướng vào mục đích "*làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi*

người" được khơi dậy và phát huy. Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể, đơn vị, cơ quan "Phải dựa vào quần chúng mà phát động phong trào", phải làm cho quần chúng luôn luôn phấn khởi và tin tưởng, hiểu, nhận thức được lợi ích của mình, của tập thể, của nhà nước để "thi đua với tinh thần giác ngộ xã hội chủ nghĩa, mình vì mọi người và mọi người vì mình".

Ba là, thống nhất trong lãnh đạo tập hợp, tổ chức lực lượng; xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả. Trong điều kiện xây dựng miền Bắc CNXH trong hoàn cảnh có chiến tranh, chủ thể tiến hành các phong trào yêu nước, lực lượng chủ yếu, đông đảo là nông dân, công nhân, trí thức, cán bộ, viên chức, người lao động...; trong đó, lực lượng đông nhất, mạnh mẽ nhất là công nhân nông dân, nhân dân lao động. Nhìn chung, nhân dân lao động Việt Nam luôn có tinh thần yêu nước, song vốn xuất thân từ nền nông nghiệp manh mún nhỏ lẻ, trình độ dân trí thấp, tác phong công nghiệp còn nhiều hạn chế,... đòi hỏi phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức, điều hành thống nhất, sát sao của các chủ thể lãnh đạo - đó chính là vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức của cấp ủy đảng và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị các cấp. Đồng thời phải xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các bộ phận, cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo trong quá trình phát động, thực hiện các phong trào thi đua yêu nước.

Bốn là, đa dạng, linh hoạt về phương thức; chú trọng công tác tuyên truyền vận động. Cần có nhiều cách thức tổ chức, biện pháp linh hoạt, phù hợp để thu hút, tập hợp, khích lệ được tất cả mọi lực lượng tham gia một cách thiết thực, hiệu quả cao, khơi dậy được tối đa tinh thần yêu nước của nhân dân. Trong đó, các cấp uy, chính quyền, đoàn thể, các ban ngành, cơ quan, đơn vị hết sức chú trọng công tác tuyên truyền, cổ động phổ biến, động viên để được lực lượng tham gia phong trào hiểu đầy đủ về mục đích, ý nghĩa, nội dung của thi đua. Phát huy vai trò trách nhiệm, sự phối hợp nhịp nhàng của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng trở thành điều kiện đảm bảo cho việc phát huy sức mạnh tổng hợp, tạo ra sự nhất trí cao về nhận thức, tư tưởng, đảm bảo tính đồng bộ trong hành động của các tổ chức và cá nhân khi tham gia tổ chức phong trào thi đua.

Hiện nay, trước yêu cầu và tình hình mới, phong trào thi đua yêu nước cần phát triển mạnh mẽ, đúng hướng, có hiệu quả, phát huy cao nhất tinh thần yêu nước của nhân dân, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh theo các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đề ra.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2002, T. 20, tr.177

2, 4. *Sđd*, T. 24, tr. 123-135, 97

3. *Sđd*, T. 22, tr. 713

5, 6, 7. *Sđd*, T. 25, tr. 93, 86-94, 86-94

8, 9. *Sđd*, T. 35, tr. 21, 26.